

Đã chuẩn bị để hội Phật giáo vào năm 2017, đồng thời qua phiên họp kỷ niệm sinh hoạt thành niên của Giáo Hội ngày 10/5/2016 nhằm mừng 4 tháng 11 năm Bính Thân, xin được duy trì qua chặng đường 35 năm có mặt của GHPGVN khi hành trình 1981 đến nay.



Sau ngày thành lập hai Miền vào năm 1975, mãi đến 6 năm sau mới hình thành một Giáo Hội thống nhất hai Miền tại Đồi hội Phật giáo Việt Nam tại chùa Quán Sứ - Hà Nội vào ngày 7 tháng 11 năm 1981 nhằm thống nhất tổ chức sinh hoạt Phật giáo của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam. Năm 1980, Ban vận động thống nhất Phật giáo ra đời, do Hòa thượng Thích Trí Thủ làm trưởng ban.

Nhiệm kỳ I là thời kỳ xây dựng và củng cố cơ sở Giáo Hội Phật giáo Việt Nam với 50 thành viên Hội đồng Chứng minh, 49 thành viên Hội đồng Trị sự, thành lập 28 Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, thành phố, 6 ban ngành hoạt động.

Sau thời gian vốn dĩ đầy gian khổ không ít khó khăn, 9 tổ chức đã được thu nhập thành lập Giáo Hội với danh xưng GHPGVN gồm có:

- Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam
- Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
- Giáo Hội Phật giáo Cao nguyên Việt Nam
- Giáo Hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam
- Ban liên lạc Phật giáo Yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh
- Giáo hội Thiên Thai giáo Quán Tông
- Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam
- Hội đoàn kết Sĩ hải Yêu nước Tây Nam Bộ
- Hội Phật học Nam Việt

Sau khi ra mắt tại Hà Nội, mặt Giáo Hội nằm trong Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam như bao tổ chức đoàn thể có mặt trong xã hội, nhưng việc sinh hoạt của Phật giáo lúc bấy giờ, tuy hình thành khung sườn, việc điểu hành các hoạt động phải chờ đợi sự chấp thuận của chính quyền; mặt khác phải có mặt cùng cách sinh hoạt riêng theo truyền thống nên thống nhất lãnh đạo, thống nhất sinh hoạt, thống nhất đường lối có phần phức tạp cho việc hoạt động khó khăn. Bánh xe chưa lăn bánh được vì các thành viên không tránh khỏi giao động trong buổi giao thời. Chính vì thế, Hội nghị ra đời còn nhiều khó khăn. Ví dụ, lãnh đạo Giáo Hội lúc bấy giờ chờ đợi sự chấp thuận từ Ủy ban Tăng điểu hành, nhưng mặt hội Ni giới và không hề thấy tầm quan trọng của Tín đồ. Cái ghế 4 chân của Phật giáo gồm: Tăng - Ni - Thiển Nam - Tín đồ thì chỉ có Ủy ban Tăng chính thực điểu hành Giáo hội như chiếc ghế 1 chân.

Biểu tượng của mặt trận chính Tôn giáo như Đờn kờ, Giáo ca cũng chưa được công nhận. Ban trị sự các Tỉnh thành cũng chưa được thành lập đầy đủ, thì Phật sự cũng chưa có gì khởi sắc. Dĩ nhiên với mặt trận chính như thế chưa được tổ chức vững chắc đối ngoại với Phật giáo Thống nhất. Mỗi đơn vị hội nhiêm kỳ ba, Hội nghị được tổ chức sơ sơ và nhiều vấn đề được đặt ra. Lúc bấy giờ Giáo Hội cũng chưa được minh định cách mặt trận vốn dĩ chưa bền, thậm chí chưa được tham gia là mặt thành viên của Phật giáo thống nhất, mà năm 1951 đã được HT T. T. Liên thay mặt Phật Giáo Việt Nam ký tên mặt trận trong hiệp định thành viên sáng lập hội Liên Hội Phật giáo thống nhất tại Sri Lanka. Trong buổi giao thời chưa ổn định tình hình an ninh xã hội thì mặt trận chính sinh hoạt liên quan đến

những cái ngoài đời của chúng ta.

Đến năm 1955 thì giáo sư và ông có mặt trong Hội đồng. Sau đó, một số Ban ngành tiếp tục được cải thiện và bổ sung. Gia Đình Phật Tử áo lam mới trở thành phân Ban của Ban hướng dẫn Nam nữ cư sĩ. Tuy vậy, một số ngành nghề của Phật tử tại gia vẫn chưa chính thức có mặt như thời GHPGVNTN trước 1975. Như "quân nhân Phật tử, sinh viên Phật tử, Tiểu học Phật tử, Giáo chức Phật tử, nghề sĩ Phật tử, Thanh niên Phật tử"...

Cũng mới năm 1955 được cân nhắc bổ sung và sửa đổi Hội đồng để một tổ chức Giáo hội Phật giáo được hoàn thiện hơn. Đến giữa năm 1955, vì nhu cầu giao lưu Ni giới quốc tế, phân ban Ni giới được hình thành và tổ chức sinh hoạt tại chùa Phật Quang Tân Bình. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đăng cai tổ chức Hội nghị Ni giới thế giới lần thứ 11 tại Việt Nam (vào tháng 12/2009). Hội nghị có trên 2,500 đại biểu trong nước, 380 đại biểu quốc tế đến từ 37 quốc gia và cùng lãnh thổ.

Cũng từ sự đổi mới của nhà nước Việt Nam vào năm 1990, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị khóa VI về "Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới" là động lực mới để cho bộ máy ngoại giao phát triển và hoàn thiện. Nghị quyết này có hai luận điểm đáng chú ý là: TÍN NGƯNG, TÔN GIÁO là nhu cầu tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân và tôn giáo có những giá trị văn hóa, đạo đức phù hợp với chế độ mới.

Sau Nghị quyết 24, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII tháng 6/1991 đã đưa toàn bộ những quan điểm mới của Nghị quyết 24 vào Văn kiện Đại hội: "TÍN NGƯNG, TÔN GIÁO là nhu cầu tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết tôn giáo – giáo và các tôn giáo khác. Khúc phục mọi thái độ hủ hạp, thành kiến, phân biệt đối xử với đảng bào có đạo, chống những hành vi phạm tội do tín ngưỡng; đảng phải nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chế độ xã hội, ngăn chặn tín đồ làm nghĩa vụ công dân".

Từ đó, GHPGVN mạnh mẽ giao lưu quốc tế, nội tình Phật giáo cũng dần dần phát triển, tổ chức lễ Vesak vào năm 2008 rồi đến 2014 đã xác định với thế giới Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế. Rồi từ đó, một bộ phận bang giao quốc tế được thành lập.

Đến nay các cư sĩ đạo Phật ở Tăng Ni của Giáo hội mới rộng rãi trên khắp các miền. Hội đồng các trường Trung cấp Phật học được đặt tại các cư sĩ của các Tỉnh, Thành hội Phật giáo. Trong cơ

nhóm có 30 Trưởng Trung tâm Phật học và 06 cố vấn đào tạo Cao đẳng Phật học.

Cơ sở Phật học được đào tạo tại các Học viện Phật giáo:

- Tại miền Bắc: Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, đặt tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn.
- Tại miền Trung: Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Huế
- Tại miền Nam: Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, đặt tại Thiền viện Vạn Hạnh
- Tại miền Tây Nam bộ: Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer tại thành phố Cần Thơ.
- Và Học viện Phật giáo tại Bình Chánh cũng vừa hoàn thành giai đoạn mở đầu chiêu sinh niên khóa mới.

Vào tháng 10 năm 2015 đã có cuộc Hội thảo Toàn quốc tại Bà Rịa Vũng Tàu trong khuôn viên Thiền Tông Lâm. 7 nhiệm vụ Giáo Hội sinh hoạt, Ban Hoằng pháp tiếp tục được ban hành Hội thảo. Lần đầu tiên Kiên Giang vào năm 2010. Lần thứ 2 tại Bình Dương năm 2011. Ban hành tiếp tục công phu và hoành tráng, những hoạt động các cuộc hội thảo của Phật giáo đều mang tính phổ biến rộng rãi cho sinh hoạt tiếp theo. Với sự kiện kết thúc được diễn ra vào đó. Nếu không xét đến các cuộc Hội thảo, cá nhân các giảng sư đã đóng góp đáng kể qua các buổi giảng và truyền đạo bằng đĩa thì Hoằng pháp có mặt tác động rõ nét. Các lớp giảng sư trẻ hiện nay đã thể hiện kiến thức, tài năng và linh hoạt, nhiệt tình, sẵn lòng hy sinh để gia tăng đáng kể. Ban Hoằng pháp cũng mở nhiều khóa đào tạo giảng sư. Tuy nhiên, trình độ không đồng đều nên việc thu thập kết quả và khả năng diễn giảng chưa được như ý.

Về Tăng sư, số lượng tu sĩ hiện nay, Ban Tăng sư nắm bắt số liệu khá chính xác, ghi nhận luân phiên tiếp tục; tuy nhiên, Ban Tăng sư vẫn chưa kiểm soát chặt chẽ sinh hoạt của cộng đồng tu sĩ, vì thế, một vài tu sĩ bỏ lỡ cơ hội khi xã hội hóa trong đời sống tu sĩ. Nếu Ban Tăng sư và Ban kiểm soát kết hợp với Ban Pháp chế tiếp tục nâng cao trình độ pháp luật, có thể tránh được nhiều việc đáng tiếc đã xảy ra trong thời gian qua.

Ban Thông tin Truyền thông, mặc dù ra đời khá muộn so với các Ban ngành khác, nhưng Ban TTTT đã có những đóng góp khá nổi bật. Đã hai lần tiếp tục Hội thảo Truyền thông để tiếp nhận các ý kiến và công tác viên. Ban TTTT cũng can thiệp để mở thông tin trên các trang

Mạng xã hội thiêu chí chính xác làm nên những đổi mới uy tín Phật giáo. Mặc dù các cấp sở Tánh thành đều thành lập trên 80% ngành TTTT, những thói quen cũ vẫn đóng góp cho ngành TTTT còn hạn chế.

Ban Pháp chế tuy là ngành khá mới của Phật giáo, nhưng cũng đã có mặt qua ba nhiệm kỳ. Hoạt động tham mưu những cũng góp phần giữ gìn quy tắc mới tiêu chuẩn của Ban Trị sự Phật giáo các địa phương. Ban Pháp chế cũng đã tiếp cận cho Ban Thường trực Hội đồng Trừng sát, Lãnh đạo Giáo hội để với những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành. Các Ban ngành khác trong ngôi nhà Giáo hội, hoặc chia sẻ nhân sự hoặc, hoặc thiêu kinh phí sinh hoạt nên sinh hoạt còn thu hẹp.

Từ nhiệm kỳ VII, sinh hoạt Giáo hội có phần rõ nét và linh hoạt, nhất là có đợt bổ sung nhân sự sau khi cấp HT Chế độ HĐTS viên chức, mặt sở Ban viên chức chuyên ngành năng động mà những nhiệm kỳ trước còn gặp nhiều khó khăn chân thực. Hành chánh Giáo Hội cũng song song và tránh khá nhiều sai phạm trước kia. Tuy nhiên, mặt sở BTS PG địa phương cũng có vài chỗ cần điều chỉnh nguyên tắc hành chánh như ý. Vẫn bên hành chánh mà cần thêm tâm thế và tiếp thu.

Mỗi ngày sinh hoạt Phật giáo mặt thay đổi, có chiêu hướng chuyên nghiệp hơn, nhưng công việc tu sĩ đi vào nếp nếp và sự quản lý của Giáo Hội từ từ hơn thì chắc chắn Phật giáo Việt Nam sẽ có nhiều điểm sáng so với Phật giáo trên thế giới hiện nay.

Minh Mạng